

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 337/2026/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 6 năm 2026, về “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” của:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân:

- Ông Trần Quang T, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Đ, ấp P, xã Đ, thành phố Đ.

Nơi ở hiện nay: Tổ I, khu phố V, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Căn cước công dân/số định danh cá nhân: 070096006065)

- Bà Trần Thị L, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Tổ I, khu phố V, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Căn cước công dân/số định danh cá nhân: 075197013219)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Trần Thị L và ông Trần Quang T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (nay là xã Đ, thành phố Đ) vào ngày 10/7/2023, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ việc, các đương sự đều xác nhận trong thời gian chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, đến nay do mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt

được và các đương sự thống nhất ly hôn. Do đó căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, ghi nhận việc bà L, ông T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung:

Bà Trần Thị L và ông Trần Quang T có một con chung là cháu Trần Quang Anh T1, sinh ngày 24/7/2023. Khi ly hôn bà L và ông T thỏa thuận giao con Trần Quang Anh T1 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), bà L không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung:

Bà Trần Thị L và ông Trần Quang T không yêu cầu giải quyết.

[4] Về nợ chung:

Bà Trần Thị L và ông Trần Quang T không yêu cầu giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án:

Bà Trần Thị L và ông Trần Quang T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng)

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị L và ông Trần Quang T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Thị L và ông Trần Quang T có một con chung là cháu Trần Quang Anh T1, sinh ngày 24/7/2023. Khi ly hôn, giao con Trần Quang Anh T1 cho ông Trần Quang T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), bà Trần Thị L không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Thị L được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị L và ông Trần Quang T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình,

nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0031699, ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Thị hành án dân sự Thành phố H. Như vậy, bà L và ông T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND KV12-TP. Hồ Chí Minh;
- UBND xã Đồng Tâm, TP. Đồng Nai;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Nghĩa